

Số: 11 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 34/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VB – Bộ TP;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

MAK 750 Q008

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Kí. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

QUY ĐỊNH

**Chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2017/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh.
2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh (sau đây gọi là Quỹ).

Điều 2. Nguồn kinh phí của Quỹ

1. Nguồn thu phí sử dụng đường bộ trên đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (thu từ xe ô tô - phần được phân chia cho Quỹ địa phương).
2. Ngân sách tỉnh bổ sung cho Quỹ.
3. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mở tài khoản

1. Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh: Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để phản ánh các nguồn thu của Quỹ và chuyển kinh phí của quỹ cho các đơn vị thực hiện.
2. Sở Giao thông Vận tải: Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để tiếp nhận nguồn kinh phí từ Quỹ.

Điều 4. Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán

Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định; hàng năm việc lập kế hoạch, phân bổ, giao kế hoạch và quản lý, thanh toán, quyết toán thu - chi Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Công khai quản lý, sử dụng Quỹ

Quỹ phải công khai tình hình quản lý, sử dụng Quỹ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 6. Nội dung chi của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ phù hợp với tình hình Quỹ.

Chương II LẬP KẾ HOẠCH CHI

Điều 7. Lập kế hoạch chi

1. Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại Điều 6 của Quy định này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; các đơn vị lập kế hoạch về nhu cầu chi hoạt động, quản lý, bảo trì:

a) Sở Giao thông Vận tải: Lập kế hoạch về nhu cầu chi quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, chi hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe (theo mẫu phụ lục I) cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị gửi Hội đồng Quản lý Quỹ tổng hợp.

b) Quỹ Bảo trì đường bộ: Tổng hợp kế hoạch chi của Quỹ (bao gồm: Kế hoạch của Sở Giao thông Vận tải và chi hoạt động của Quỹ), trong đó xác định rõ phần chênh lệch thiếu giữa kế hoạch Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương chuyển về (nếu chưa có thì lấy số thực tế của năm trước kế hoạch) và kế hoạch chi, đề nghị ngân sách cấp bổ sung cho Quỹ, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán gửi Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính.

c) Sở Giao thông Vận tải xem xét, tổng hợp phần ngân sách tỉnh bổ sung cho Quỹ (chênh lệch thiếu tại điểm b nêu trên) vào dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan mình gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Mức bổ sung từ Ngân sách

a) Sở Tài chính xem xét kế hoạch Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương chuyển về, chi tài chính của Quỹ để cân đối xác định phần chi bổ sung từ ngân sách tỉnh cho

Quỹ để tổng hợp trong phương án phân bổ chi ngân sách của tỉnh thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính giao kế hoạch chi bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Quỹ.

Điều 8. Giao kế hoạch chi

1. Căn cứ kế hoạch Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương chuyển về, mức bổ sung từ ngân sách tỉnh, kế hoạch chi; Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định, phê duyệt kế hoạch chi theo các nội dung tại Điều 6 quy định này.

2. Kế hoạch chi sau khi được thẩm định, phê duyệt: Hội đồng quản lý Quỹ giao kế hoạch cho các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện; đồng thời gửi Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh để phối hợp thực hiện.

Điều 9. Thực hiện kế hoạch chi

1. Căn cứ vào kế hoạch chi quản lý, bảo trì được giao, các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí từ Quỹ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định hiện hành.

2. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, như: Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ; sửa chữa lớn trạm kiểm tra tải trọng xe và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư của Nhà nước hiện hành.

3. Khi có điều chỉnh, bổ sung kế hoạch được giao, các đơn vị lập hồ sơ trình Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định, phê duyệt.

Chương III TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN

Điều 10. Tạm ứng, thanh toán và chuyển kinh phí

1. Quy định về tạm ứng, thanh toán kinh phí bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ:

Căn cứ dự toán chi bổ sung Quỹ được UBND tỉnh giao, Sở Tài chính chuyển kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) vào tài khoản của Quỹ để tạm ứng, thanh toán.

2. Quy định về phương thức chuyển kinh phí Quỹ

Căn cứ số thực thu của Quỹ (nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh, nguồn thu phí sử dụng đường bộ, các nguồn thu khác), kế hoạch chi của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phân khai nguồn kinh phí của Quỹ cho các đơn vị được giao quản lý, sử dụng.

Hội đồng quản lý Quỹ gửi quyết định phân khai nguồn kinh phí của Quỹ đến Kho bạc Nhà nước tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh chuyển kinh phí vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của Sở Giao thông Vận tải và Quỹ.

3. Quy định về tạm ứng, thanh toán của Kho bạc Nhà nước

a) Căn cứ vào kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ được giao, đơn vị quản lý, sử dụng Quỹ đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị thực hiện quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ đề Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán

Có trong danh mục, kế hoạch chi được cấp có thẩm quyền giao;

Căn cứ số dư trong tài khoản của cơ quan, đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với nhiệm vụ có tính chất đầu tư); kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch chi định thầu của cấp có thẩm quyền;

Hợp đồng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ;

Biên bản nghiệm thu sản phẩm và bản thanh toán kinh phí sản phẩm quản lý, bảo trì công trình đường bộ hoàn thành;

Duyệt chi của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí của Quỹ, cùng hồ sơ chứng từ theo quy định hiện hành.

c) Kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm soát các khoản chi từ Quỹ trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành, cụ thể:

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với khoản chi có tính chất đầu tư việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Về hồ sơ, chứng từ thanh toán: Thực hiện theo quy định tại Công văn số 1956/KBNN-KSC ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Kho bạc Nhà nước về hướng dẫn bổ sung việc kiểm soát chi đối với các dự án sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ.

Điều 11. Quyết toán chi của Quỹ

1. Quyết toán chi:

a) Báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

b) Báo cáo quyết toán kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm, đề nghị quyết toán chi tiết theo nội dung chi đã quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Nội dung, quy trình xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm:

Thực hiện theo Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

a) Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư, thì ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định; khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

b) Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị công trình đã quyết toán các năm thì phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào báo cáo quyết toán của đơn vị năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

3. Cuối năm, nguồn kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ còn dư được chuyển sang năm sau, để chi cho hoạt động của Quỹ, chi quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Sở Giao thông Vận tải lập báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch được giao theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm (theo mẫu phụ lục II) gửi Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 15 của tháng báo cáo.

2. Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh lập báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 18 của tháng báo cáo.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Phê duyệt quyết toán thu, chi hàng năm của Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định, quyết toán năm.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ. Trong quá trình quản lý, kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đều phải xuất toán thu hồi Quỹ; đồng thời cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

c) Tổng kết kinh nghiệm, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định phù hợp với thực tiễn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Giao thông Vận tải

Tổng hợp kinh phí nhận từ Quỹ vào báo cáo tài chính năm của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, quyết toán năm của Sở Giao thông Vận tải và báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ NĂM

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (triệu đồng)
	TỔNG SỐ				
I	Bảo dưỡng thường xuyên công trình				
1	Đường				
2	Cầu				
3	Khác				
II	Sửa chữa công trình				
1	Công trình chuyển tiếp				
2	Công trình làm mới				
III	Kiểm tra				
	Tên công trình				
IV	Quan trắc				
	Tên công trình				
V	Kiểm định chất lượng				
	Tên công trình				
III	Công tác khác (nếu có)				
1	Hoạt động của đơn vị				
2	Thanh tra giao thông				
3	Lập quy trình bảo trì công trình				
4	Lập quy trình khai thác công trình				
5	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật				
6	Cập nhật cơ sở dữ liệu				
7	Quản lý hồ sơ bảo trì công trình				
8	Khác				

	công trình								
4	Lập quy trình khai thác công trình								
5	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật								
6	Cập nhật cơ sở dữ liệu								
7	Quản lý hồ sơ bảo trì công trình								
8	Khác								

Ghi chú: 01 công trình bảo dưỡng nhiều lần thì cột ghi chú ghi số lần đã bảo dưỡng trong năm